BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ QUỐC DÂN

Số: 1593/QĐ-ĐHKTQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh Chất lượng cao, ngành Quản trị kinh doanh, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 17/9/2021 về việc đánh giá 10 chương trình đào tạo Chất lượng cao áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021);

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh Chất lượng cao, ngành Quản trị kinh doanh, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)

Điều 3. Trưởng các Khoa/Viện có chuyên ngành đào tạo theo Chương trình Chất lượng cao, Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT (để thông báo)
- K.QTKD
- Lưu TH, V.ĐTTT, CLC & POHE

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

PGS.TS Phạm Hồng Chương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Chương trình Chất lượng cao)

(Ban hành theo Quyết định số 1593 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Major: Business Administration
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHẤT LƯỢNG CAO
Program: Business Administration
Mã ngành (Code of Major): 7340101
Hệ: CHÍNH QUY
Type of Education: Full-time

Xây dựng từ chương trình của Đại học Kinh tế Quốc dân;
Đại học Tổng hợp Bang California, Long Beach, Hoa Kỳ
(Based on the curriculum of the NEU; California State University, Long Beach, Florida International University,USA)

HÀ NỘI – 9/2021

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVES 1

2. CHUẨN ĐẦU RA/NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES ... 2

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ 3

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT 3

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS) 4

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: 4

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5

7.1. Cấu trúc kiến thức 5

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến) 5

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION 8

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKTQD ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAM):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO (ADVANCED BACHELOR OF BUSINESS ADMINISTRATION)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN TRỊ KINH DOANH (BUSINESS ADMINISTRATION)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340101
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU / OBJECTIVES

Đào tạo cử nhân đại học về Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức
và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về lãnh đạo, quản trị, điều
hành và khởi sự các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp/ Job and working position opportunity

Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Chuyên viên kinh doanh làm việc trong các loại hình doanh nghiệp hoặc có thể trở thành các doanh nhân tự khởi nghiệp kinh doanh;

- Sau khi tích lũy kinh nghiệm có thể trở thành giám đốc hoặc trưởng các bộ phận chức năng như bộ phận điều hành, kinh doanh, marketing, nhân lực, tài chính, logistics và chuỗi cung ứng, chất lượng, dự án, nghiên cứu và phát triển, hành chính - tổng hợp; có thể trở thành lãnh đạo trong các tổ chức kinh doanh, tập đoàn kinh tế,

cơ quan chính phủ hoặc tổ quan chính phủ hoặc tổ chức phi lợi nhuận; hoặc trở thành các chuyên gia tư vấn kinh doanh;

- Nếu tiếp tục con đường học thuật, nghiên cứu và được đào tạo ở trình độ sau đại học người học sẽ thu nhận được những kiến thức chuyên môn sâu hơn, tư duy tổng hợp hơn, tăng năng lực giải quyết các vấn đề về quản trị trong lĩnh vực kinh doanh để làm việc tốt hơn và cũng có thể trở thành giảng viên hoặc cán bộ nghiên cứu của cơ sở đào tạo về kinh tế kinh tế và quản trị kinh doanh.

2. CHUẨN ĐẦU RA/NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES

Sau khi học xong chương trình đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh Chất lượng cao tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, người học sẽ có được các năng lực sau đây:

(PLO1) Kiến thức kinh doanh và quản trị kinh doanh

Sinh viên hiểu được bản chất, vai trò, các nguyên lý về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh và có thể vận dụng kiến thức về kinh doanh và quản trị kinh doanh vào việc giải quyết các vấn đề về quản trị kinh doanh.

(PLO2) Kiến thức môi trường kinh doanh

Sinh viên hiểu môi trường kinh doanh và môi trường quản trị trong nước và quốc tế, đánh giá được tác động của những yếu tố môi trường tới các hoạt động kinh doanh và quản trị kinh doanh.

(PLO3) Kỹ năng chuyên môn

Sinh viên có thể sử dụng được các kỹ thuật phân tích định lượng, định tính và kỹ năng chuyên môn để phân tích, diễn giải dữ liệu về hoạt động và môi trường kinh doanh; từ đó đưa ra định hướng, giải pháp nhằm cải thiện kết quả hoạt động quản trị kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp.

(PLO4) Kỹ năng tổng hợp

Sinh viên có khả năng tích hợp kiến thức và kinh nghiệm để phân tích các tình huống, giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh và chỉ ra nguyên nhân của các vấn đề đó trong một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể

(PLO5) Kỹ năng giao tiếp

Sinh viên có kỹ năng viết và kỹ năng giao tiếp bằng lời nói bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh hiệu quả.

(PLO6) Kỹ năng làm việc nhóm

Sinh viên có kỹ năng xã hội tốt để làm việc trong một thế giới năng động và đa dạng, bao gồm môi trường làm việc nhóm.

(PLO7) Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

Sinh viên có kỹ năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề về quản trị kinh doanh trong những tình huống cụ thể, bao gồm cả những tình huống quen thuộc và những tình huống mới phát sinh và có thể đưa ra giải pháp sáng tạo cho các sự việc/vấn đề ngoài dự tính.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo cử nhân ngành chuyên sâu Quản trị kinh doanh phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 135 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình Chất lượng cao nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT

Người học phải đạt chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo, cụ thể người học phải đạt tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Ngoài ra, người học phải vượt qua kỳ thi đầu vào chương trình Chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu về trình độ tiếng Anh để theo học chương trình đào tạo chất lượng cao ngành chuyên sâu Quản trị kinh doanh theo quy định của Trường.

Tự nguyện tham gia vào chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

• **Thời gian đào tạo thiết kế** là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực tập cuối khóa.

• **Điều kiện tốt nghiệp:** Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các sinh viên theo học chương trình chất lượng cao. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 135 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ theo quy định của dành cho sinh viên Chương trình chất lượng cao

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8.9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**47**	
1.1. Các học phần chung	23	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**88**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	**15**	05 HP chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	**42**	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	27	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	**18**	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Kiến tập, Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	**13**	
TỔNG SỐ	**135**	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Stt	TT tổ hợp		Ngôn ngữ giảng dạy	MÃ HP/BM	SỐ TC	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
	Tổng số tín chỉ				**135**	**15**	**17**	**17**	**20**	**20**	**15**	**18**	**10**	**135**
	1.KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				**47**	**15**	**17**	**11**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**47**
	1.1 Các học phần chung				***23***	***6***	***5***	***5***	***2***	***2***	***0***	***0***	***0***	***23***
1	1	Triết học Mác - Lê Nin - Marxist-Leninist Philosophy	Tiếng Việt	LLNL1105	3	3								3
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	Tiếng Việt	LLNL1106	2		2							2
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Scientific Socialism	Tiếng Việt	NNLN1107	2			2						2
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	Tiếng Việt	LLLSD1102	2				2					2
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Ho Chi Minh Ideology	Tiếng Việt	LLDL1101	2					2				2
6	6	Tiếng Anh1,2,3 English	Tiếng Việt	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	12	4	8							12
	1.2 Các học phần của Trường				**12**	**9**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12**
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	Tiếng Việt	KHMI1101	3	3								3
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics	Tiếng Việt	KTMA1101	3		3							3
9	3	Toán cho các nhà kinh tế - Mathematics for Economics	Tiếng Việt	TOCB1105	3	3								3
10	4	Pháp luật đại cương Fundamential Laws	Tiếng Việt	LUCS1129	3	3								3
	1.3 Các học phần của Ngành				**12**	**0**	**9**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12**
11	1	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	Tiếng Anh	QTTH1102E	3		3							
12	2	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh - Statistics in economics and bussiness	Tiếng Việt	TKKD1129	3			3						
13	3	Quản trị rủi ro Risks management	Tiếng Việt	NHTM1114	3		3							
14	4	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	Tiếng Việt	KTKE1101	3		3							
	2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				**88**	**0**	**0**	**9**	**18**	**15**	**15**	**13**	**10**	**83**
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành				**15**	**0**	**0**	**6**	**6**	**3**	**0**	**0**	**0**	**15**
15	1	Quản trị vận hành Operations management	Tiếng Anh	QTKD1135E	3			3						3
16	2	Quản trị Marketing Marketing management	Tiếng Việt	MKMA1110	3			3						3
17	3	Quản trị tài chính Financial management	Tiếng Việt	NHTC1102	3					3				3
18	4	Quản trị nhân lực Human resource management	Tiếng Việt	NLQT1103	3				3					3
19	5	Quản trị chiến lược 1 Strategic management 1	Tiếng Anh	QTKD1104E	3				3					3
	2.2 Kiến thức ngành				***42***	***0***	***0***	***3***	***12***	***12***	***9***	***6***	***0***	***42***
	2.2.1 Các học phần bắt buộc				**27**	**0**	**0**	**3**	**12**	**12**	**0**	**0**	**0**	**27**

Stt	TT tổ hợp		Ngôn ngữ giảng dạy	MÃ HP/BM	SỐ TC	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
20	1	Quản trị chiến lược 2 Strategic management 2	Tiếng Anh	QTKD1114E	3					3				3
21	2	Quản trị kinh doanh 2 Business management 2	Tiếng Anh	QTTH1117E	3			3						3
22	3	Quản trị vận hành 2 Operations management 2	Tiếng Anh	QTKD1121E	3				3					3
23	4	Quản trị chất lượng Quality management	Tiếng Anh	QTCL1104E	3				3					3
24	5	Khởi sự kinh doanh Enterpreneurship	Tiếng Anh	QTTH1108E	3					3				3
25	6	Đạo đức kinh doanh Business ethics	Tiếng Anh	QTVH1107E	3				3					3
26	7	Quản trị quá trình kinh doanh Business process management	Tiếng Việt	QTCL1111	3					3				3
27	8	Quản trị chi phí kinh doanh Cost management	Tiếng Anh	QTTH1116E	3				3					3
28	9	Quản trị đa văn hóa Cross - culture management	Tiếng Anh	QTVH1110E	3					3				3
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 5 học phần trong 12 học phần sau)				**15**						**15**			**15**
		Quản trị doanh nghiệp												
	1	Kỹ năng quản trị Management skills	Tiếng Anh	QTKD1130E	3									
	2	Quản trị doanh nghiệp Enterprise management	Tiếng Việt	QTKD1116	3									
		Quản trị điều hành												
	3	Quản trị chuỗi cung ứng Supply chain management	Tiếng Anh	QTKD1133E	3									
	4	Quản trị hậu cần Logistics management	Tiếng Anh	QTKD1119E	3									
		Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh												
	5	Lập kế hoạch khởi nghiệp Entrepreneurship business plan development	Tiếng Anh	QTTH1130E	3									
29 30 31 32 33	6	Chiến lược và chính sách kinh doanh bền vững Business strategy and policy toward sustainability	Tiếng Việt	QTTH1134	3									
		Quản trị kinh doanh tổng hợp												
	7	Ra quyết định kinh doanh Business decision making	Tiếng Anh	QTTH1132E	3									
	8	Kiểm soát Controlling	Tiếng Việt	QTTH1110	3									
		Văn hóa doanh nghiệp và Kinh doanh bền vững												
	9	Văn hóa doanh nghiệp Corporate culture	Tiếng Việt	QTVH1111	3									
	10	Giao tiếp kinh doanh Business communication	Tiếng Anh	QTVH1109E	3									
		Quản trị Chất lượng và Đổi mới												
	11	Quản trị chất lượng dịch vụ Service quality management	Tiếng Việt	QTCL1105	3									
	12	Quản trị năng suất Productivity management	Tiếng Việt	QTCL1110	3									

Stt	TT tổ hợp		Ngôn ngữ giảng dạy	MÃ HP/BM	SỐ TC	BỐ TRÍ CÁC HỌC KỲ								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
	2.3 Kiến thức chuyên sâu **(Sinh viên tự chọn 6 trong 12 học phần sau)**				18							18		18
34 35 36 37 38 39		**Quản trị doanh nghiệp**												
	1	Quản trị công ty Corporate government	Tiếng Anh	QTKD1134E	3									
	2	Nghiên cứu kinh doanh Business research	Tiếng Anh	QTKD1131E	3									
		Quản trị điều hành												
	3	Quản trị điều hành dự án Project execution management	Tiếng Anh	QTKD1118E	3									
	4	Quản trị văn phòng Office administration	Tiếng Việt	QTKD1136	3									
		Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh												
	5	Tạo lập doanh nghiệp khởi nghiệp New venture creation	Tiếng Việt	QTTH1133	3									
	6	Tái lập doanh nghiệp Corporate restructuring	Tiếng Việt	QTTH1120	3									
		Quản trị kinh doanh tổng hợp												
	7	Quản trị giám sát Supervisory Management	Tiếng Việt	QTTH1136	3									
	8	Thay đổi và phát triển doanh nghiệp Organisation change and development	Tiếng Anh	QTTH1128E	3									
		Quản trị điều hành và kết quả												
	9	Quản trị kết quả kinh doanh Performance management	Tiếng Việt	QTKD1127	3									
	10	Quản trị điều hành dịch vụ Service Operations management	Tiếng Việt	QTKD1128	3									
		Quản trị Chất lượng và Đổi mới												
	11	Quản trị đổi mới trong kinh doanh Innovation management in business	Tiếng Anh	QTCL1112	3									
	12	Tiêu chuẩn hóa Standardization	Tiếng Việt	QTCL1107	3									
	2.4. Kiến tập, Thực tập và khóa luận tốt nghiệp				13	0	0	0	0	0	0	0	10	10
40	1	Kiến tập Field trip	Tiếng Anh /Việt	QTKD	3									
41	2	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	Tiếng Anh /Việt	QTKD1150	10								10	10

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

– CTĐT dự kiến được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính (Thu và Xuân) và 01 học kỳ phụ (học kỳ Hè) theo học chế tín chỉ.

– Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo Quản trị Kinh doanh.

– Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	PGS.TS. Phạm Hồng Chương